

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU ĐỨC
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2022/HS-ST

Ngày: 22-11-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Hoa;

Bà Trần Thị Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hiệp - Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 16 và 22 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 80/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Duy N, sinh năm 2002 tại tỉnh B; Nơi cư trú: thôn N, xã Đ, huyện C, tỉnh B; nghề nghiệp: Không ổn định; trình độ văn hoá: 05/12; dân tộc: Kinh; con ông Lê Văn L và bà Nguyễn Thị S; Bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: không; tiền án: không; nhân thân: Ngày 01/9/2019, bị Công an xã B, huyện C xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; Ngày 11/5/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu tuyên phạt 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/8/2022 cho đến ngày xét xử, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Châu Đức (có mặt).

- Bị hại: Ông Mạch Quang C, sinh năm 2001; Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh B (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 04/6/2022, bà Nguyễn Thị S (mẹ của Lê Duy N) đến nhà anh rể là ông Mạch Quang V để đòi nợ. Tại đây, chị S và chị Bạch Thị Kim S1 (con ông V) có xảy ra mâu thuẫn cãi vã nhau nên ông Nguyễn Minh T (cha dượng của N) có về nhà nói sự việc trên cho N nghe. N cầm một cây rựa (Dài 40 cm, lưỡi dao bằng sắt dài 30 cm, cuối lưỡi dao có mấu cong nhọn) đi đến nhà ông V. Khi thấy chị S và chị S1 cãi nhau thì N cầm rựa đi tới đe dọa chị S1. Lúc này, chị S1 gọi điện thoại cho em trai là Mạch Quang C để nhờ giúp đỡ, anh C về nhà thì thấy trên tay N cầm một cây rựa nên chạy vào nhà lấy một cây tuýp sắt đuổi N ra khỏi nhà. Khi đang đuổi N thì anh C bị vấp ngã nên N quay lại dùng rựa chém một nhát trúng vào người anh C, anh C đưa bàn tay trái lên đỡ nên bị gãy xương bàn II, III, N tiếp tục chém trúng một nhát vào lòng bàn chân trái và một nhát trúng vào lưng phải của anh C. Sau đó N vứt cây rựa tại hiện trường rồi đi về nhà còn anh C được người dân đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Bà Rịa.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 272/TgT ngày 11/7/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra cho Mạch Quang C hiện tại là 15%. Vật gây thương tích và cơ chế hình thành vết thương: Thương tích ở bàn tay phù hợp với tổn thương cơ bản là “vết chém hay băm bốp”, được gây ra do sự tác động của vật có diện rộng hoặc có trọng lượng lớn tác động với lực mạnh vào cơ thể như dao rựa, dao phay, búa, rựa, tác động vào vị trí vết thương theo hướng từ sau ra trước; Thương tích ở lòng bàn chân trái và ở lưng phải được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật cứng có cạnh sắc, tác động vào vị trí thương tích theo chiều hướng từ dưới lên trên, từ sau ra trước.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức, Lê Duy N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như vừa nêu trên.

Tại phiên tòa bị hại anh C xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo N.

Vật chứng vụ án: 01 cây rựa (Dài 40 cm, lưỡi dao bằng sắt dài 30 cm, cuối lưỡi dao có mấu cong nhọn) là cây rựa N dùng gây thương tích cho anh C. Hiện đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Đức để quản lý.

01 cây tuýp sắt anh C cầm để đuổi đánh N, sau khi bị đánh Cảnh bỏ lại hiện trường. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức đã truy tìm nhưng không thu giữ được.

Trách nhiệm dân sự: Anh C yêu cầu bị cáo N phải bồi thường 50.000.000 đồng. Trước khi mở phiên tòa bị cáo và bị hại chưa thỏa thuận được về trách nhiệm bồi thường thiệt hại và N chưa thực hiện việc bồi thường cho bị hại. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 80/CT-VKS ngày 03/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức truy tố: Lê Duy N về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức sau khi luận tội và đưa ra quan điểm xét xử đối với vụ án đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Duy N mức án từ **02 năm 06 tháng đến 3 năm** tù. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 cây rựa (Dài 40 cm, lưỡi dao bằng sắt dài 30 cm, cuối lưỡi dao có máu cong nhọn). **Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận yêu cầu của bị hại, buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).**

Sau phần luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Duy N thừa nhận: Vào khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 04/6/2022, tại nhà ông Mạch Quang V ở ấp B, xã B, huyện C, tỉnh B, Lê Duy N đã cầm một cây rựa (Dài 40 cm, lưỡi dao bằng sắt dài 30 cm, cuối lưỡi dao có máu cong nhọn) chém trúng 03 nhát vào các vị trí bàn tay trái, lòng bàn chân trái và lưng phải của anh Mạch Quang C gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 15%.

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại và tang vật của vụ án, phù hợp với kết luận điều tra của Công an huyện Châu Đức, Bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 272/TgT ngày 11/7/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra cho Mạch Quang C hiện tại là 15%. Vật gây thương tích và cơ chế hình thành vết thương: Thương tích ở bàn tay phù hợp với

tôn thương cơ bản là “vết chém hay băm bổ”, được gây ra do sự tác động của vật có diện rộng hoặc có trọng lượng lớn tác động với lực mạnh vào cơ thể như dao rựa, dao phay, búa, rù, tác động vào vị trí vết thương theo hướng từ sau ra trước; Thương tích ở long bàn chân trái và ở lưng phải được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật cứng có cạnh sắc, tác động vào vị trí thương tích theo chiều hướng từ dưới lên trên, từ sau ra trước.

Vì vậy, Cáo trạng số: 80/CT-VKS, ngày 03 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Lê Duy N về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Hành vi trái pháp luật của bị cáo là nguy hiểm, xem thường tính mạng sức khỏe của người khác. Hành vi của bị cáo thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến quyền được bảo vệ về sức khỏe của con người, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo nhận biết việc dùng hung khí gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo bất chấp, chứng tỏ bị cáo đã xem thường pháp luật. Trong tình hình xã hội hiện nay việc xử lý mâu thuẫn bằng bạo lực ngày càng diễn biến phức tạp thì việc xử lý nghiêm khắc để ngăn chặn là cần thiết. Do đó phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới tương xứng hành vi của bị cáo đã gây ra, nhằm giúp bị cáo cải tạo trở thành người tốt hơn cho xã hội, sau này biết tôn trọng pháp luật và tôn trọng tính mạng sức khỏe cũng như tài sản của người khác, đồng thời cũng nhằm để có tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Căn cứ quyết định hình phạt: Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 50 Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự khác đối với bị cáo để quyết định cho Lê Duy N một mức hình phạt phù hợp.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, tại phiên tòa bị hại xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Như vậy, cần áp dụng các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

[6] Điều luật và hình phạt áp dụng: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự để áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm cải

tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân tốt, sống có ích cho gia đình, xã hội và bảo đảm tính răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Anh Mạch Quang C yêu cầu bị cáo Lê Duy N phải bồi thường cho anh C các khoản tiền gồm: Tiền viện phí, tiền dinh dưỡng, tiền xe đi lại, tiền tổn thất tinh thần, tổng cộng là: 50.000.000 đồng;

Trước khi mở phiên tòa bị cáo và bị hại chưa thỏa thuận được về yêu cầu bồi thường. Bị cáo chưa bồi thường cho bị hại.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Duy N đồng ý bồi thường cho bị hại Cảnh số tiền 50.000.000 đồng.

Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội nên cần ghi nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 cây rựa (Dài 40 cm, lưỡi dao bằng sắt dài 30 cm, cuối lưỡi dao có mấu cong nhọn) là tài sản của N và là công cụ Lê Duy N dùng thực hiện tội phạm, là vật không có giá trị sử dụng cần áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy.

(Vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11-10-2022.)

01 cây tuýp sắt anh C cầm để đuổi đánh N, sau khi bị đánh Cảnh bỏ lại hiện trường. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức đã truy tìm nhưng không thu giữ được nên không xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo Lê Duy N phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Vì trước khi mở phiên tòa bị hại và bị cáo chưa thỏa thuận được về trách nhiệm dân sự, việc bồi thường thiệt hại, tại phiên tòa bị cáo và bị hại mới thỏa thuận thống nhất về trách nhiệm dân sự, việc bồi thường thiệt hại nên bị cáo phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Lê Duy N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt Lê Duy N 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 02 tháng 8 năm 2022 (Ngày hai, tháng tám, năm hai ngàn không trăm hai mươi hai).

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự;

Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo Lê Duy N và bị hại Mạch Quang C, theo đó bị cáo Lê Duy N có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Mạch Quang C số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 cây rựa (Dài 40 cm, lưỡi dao bằng sắt dài 30 cm, cuối lưỡi dao có mấu cong nhọn).

(Vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11-10-2022.)

Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Duy N phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.500.000đ (Hai triệu, năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để sung quỹ Nhà nước.

Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22/11/2022), bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Sở tư pháp tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh BRVT;
- VKS huyện Châu Đức;
- Chi cục Thi hành án dân sự h.C.Đức;
- Công an huyện Châu Đức;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Văn Tiến